

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 01/2024



HAPPY

Tết 2024

Lunar New Year



NỘI DUNG BẢN TIN THÁNG 01/2024

Page

Từ 01/01/2025, thanh toán trong kinh doanh bất động sản phải chuyển khoản	2
Thủ tục chấp nhận cho sử dụng lao động trẻ em	2
Ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng	2
Quy định về nộp thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam	3
Hướng dẫn khai nộp thuế đối với nhà đầu tư nước ngoài bán công ty tại Việt Nam	4
Thuế GTGT nộp thừa của hàng nhập khẩu sẽ phải hoàn tại Hải quan	4
Thuế TNCN đối với khoản trợ cấp thôi việc của người nước ngoài	4
Bổ sung hai nước Myanmar và Philippines được hưởng thuế suất RECP	5
Mua gói tin tức của nước ngoài vẫn phải khấu trừ thuế nhà thầu	5
Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu từ ngày 01/01/2024	5
Một số quy định mới về nộp và kiểm tra C/0	6
Hàng TN-TX theo chỉ định của nước ngoài không được áp dụng thủ tục XNK tại chỗ	7
Hướng dẫn cấp C/0 cho hàng gửi kho ngoại quan	7
Không yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội	7



Ngày 28/11/2023 Quốc Hội ban hành Luật số 29/2023/QH15 về luật Kinh doanh Bất động sản, theo đó:

Quy định về thanh toán trong kinh doanh bất động sản như sau:

- Việc thanh toán trong giao dịch bất động sản, dự án bất động sản do các bên thỏa thuận trong hợp đồng và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư dự án, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bất động sản nhận tiền thanh toán theo hợp đồng kinh doanh bất động sản, hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản từ khách hàng thông qua tài khoản mở tại tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

- Việc phạt và bồi thường thiệt hại do bên mua, bên nhận chuyển nhượng, bên thuê, bên thuê mua chậm tiến độ thanh toán hoặc bên bán, bên chuyển nhượng, bên cho thuê, bên cho thuê mua chậm tiến độ bàn giao bất động sản do các bên thỏa thuận và phải được ghi trong hợp đồng.

- Luật Kinh doanh bất động sản 2023 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

[Download](#)

Ngày 01/12/2023 Bộ Lao động – Thương binh và xã hội ban hành Quyết định số 1842/QĐ-LĐTBXH về việc công bố thủ tục chấp thuận cho sử dụng lao động trẻ em, theo đó:

- Quyết định này công bố kèm hướng dẫn thủ tục Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc được quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH, áp dụng kể từ ngày 01/12/2023

- Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc thì phải gửi hồ sơ đối với từng người lao động chưa đủ 13 tuổi đến Sở Lao động - Thương binh & Xã hội nơi đặt trụ sở.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Lao động sẽ phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xác minh thông tin (nếu cần), thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp việc đồng ý hay không đồng ý việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc.

- Hồ sơ có thể nộp trực tiếp, qua bưu chính hoặc nộp trực tuyến.

[Download](#)

Ngày 15/11/2023 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 5115/TCT-CS về chính sách thuế TNDN , theo đó:

Trường hợp Công ty mua lại dự án đầu tư và sau khi chuyển đổi sở hữu dự án có dự án đầu tư mở rộng, thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm do hoạt động đầu tư mở rộng nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Đối với dự án đầu tư mở rộng có hoạt động sản xuất hàng hóa chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) được cấp giấy chứng nhận đầu tư sau ngày 01/07/2015 (ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành), phần thu nhập từ hoạt động sản xuất hàng hóa chịu thuế TTĐB tăng thêm từ dự án đầu tư mở rộng không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

[Download](#)

Ngày 29/11/2023 Quốc Hội thông qua Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế tối thiểu toàn cầu theo đó:

- Nghị quyết này quy định về đối tượng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) bổ sung tại Việt Nam theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu và công thức tính thuế, thời hạn khai nộp thuế TNDN bổ sung tại Việt Nam.

- Đối tượng bị áp thuế bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu bao gồm các công ty, tổ chức, đơn vị, cơ sở kinh doanh... thuộc tập đoàn đa quốc gia có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 02 năm trong 04 năm liền kề trước năm tài chính tương đương 750 triệu euro (EUR) trở lên.

- Một số đối tượng được miễn áp thuế tối thiểu toàn cầu, gồm: Tổ chức của chính phủ; Tổ chức quốc tế; Tổ chức phi lợi nhuận; Quý hưu trí; Quỹ đầu tư là công ty mẹ tối cao; Tổ chức đầu tư bất động sản là công ty mẹ tối cao; Tổ chức có ít nhất 85% giá trị tài sản thuộc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức nêu trên.

- Tỷ giá ngoại tệ dùng để xác định ngưỡng doanh thu, thu nhập tại Nghị Quyết là trung bình tỷ giá trung tâm tại tháng 12 của năm liền kề trước năm phát sinh doanh thu, thu nhập do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

- Giảm trừ trách nhiệm trong giai đoạn chuyển tiếp (2024 - 2026): thuế bổ sung sẽ được coi bằng 0 (không) nếu đáp ứng 01 trong 03 trường hợp sau đây:

+ *Tổng doanh thu dưới 10 triệu EUR và lợi nhuận (lỗ) trước thuế dưới 1 triệu EUR theo Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia đạt chuẩn;*

+ *Thuế suất thực tế đơn giản tối thiểu bằng: 15% cho năm 2023 và 2024; 16% cho năm 2025; 17% cho năm 2026;*

+ *Lợi nhuận (lỗ) trước thuế nhỏ hơn hoặc bằng khoản giảm trừ thu nhập gắn với tài sản hữu hình và lao động theo về thuế tối thiểu toàn cầu đối với các đơn vị hợp thành cư trú tại quốc gia đó theo Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia;*

- Trong giai đoạn chuyển tiếp, **không** xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi vi phạm về khai và nộp Tờ khai thuế tối thiểu toàn cầu

- Thuế TNDN phải nộp bổ sung được tính theo công thức quy định tại Điều 4 Nghị quyết này. Trong đó, tỷ lệ thuế bổ sung được xác định bằng mức chênh lệch giữa thuế suất tối thiểu (là 15%) và thuế suất thực tế tại Việt Nam

- Lợi nhuận tính thuế bổ sung là thu nhập ròng theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu trừ đi giá trị tài sản hữu hình và tiền lương được giảm trừ theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (cụ thể được giảm trừ 5% tổng giá trị tài sản hữu hình trung bình hằng năm và 5% tổng tiền lương của tất cả các đơn vị hợp thành tại Việt Nam). Riêng giai đoạn chuyển tiếp từ năm 2024, giá trị tài sản hữu hình và tiền lương được giảm trừ cho từng năm theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục ban hành kèm Nghị quyết này.

- Thời hạn nộp thuế TNDN bổ sung chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính.

- Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, áp dụng từ năm tài chính 2024.

Download



Ngày 11/12/2023 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5567/TCT-CS về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng toàn bộ vốn trong công ty TNHH theo đó:

- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chuyển nhượng 100% vốn góp trong Công ty TNHH tại Việt Nam nếu việc chuyển nhượng vốn góp có gắn với bất động sản thì phải nộp thuế TNDN theo từng lần phát sinh và kê khai theo mẫu số 06/TNDN ban hành kèm Thông tư 151/2014/TT-BTC (với những giao dịch chuyển nhượng vốn trước ngày 1/1/2022) hoặc Thông tư 80/2021/TT-BTC (với những giao dịch chuyển nhượng vốn từ ngày 1/1/2022 trở đi). Các tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà đầu tư nước ngoài.

- Về thuế GTGT hoạt động chuyển nhượng là đúng quy định pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13

- Đối với số thuế GTGT đã được hoàn, trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài có thay đổi mục tiêu hoạt động dự án nếu

việc thay đổi mục tiêu dự án phù hợp với quy định pháp luật và bên nhận chuyển nhượng tiếp tục thực hiện dự án để đầu tư sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì dự án không bị thu hồi số thuế GTGT đã được hoàn.

Nếu bên nhận chuyển nhượng vốn không tiếp tục thực hiện dự án đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT sẽ bị thu hồi số thuế GTGT đã được hoàn của dự án.

[Download](#)

Ngày 23/11/2023 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 6068/TCHQ-TXNK về việc xử lý thuế GTGT nộp thừa đối với hàng nhập khẩu tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài, theo đó:

- Trường hợp đã nộp thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu, nhưng sau đó phải xuất khẩu trả lại chủ hàng nước ngoài, tờ khai xuất khẩu đăng ký từ ngày 1 tháng 2 năm 2018, thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa.

- Số tiền thuế GTGT nộp thừa được hoàn theo quy định tại Điều 132 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của BTC.

- Số tiền thuế GTGT nộp thừa được xử lý đồng thời với số tiền thuế nhập khẩu (nếu có).

[Download](#)

Ngày 31/10/2023 Cục thuế tỉnh Bắc Ninh ban hành Công văn số 5046/CTBNI-TTHT về Thuế TNCN đối với khoản trợ cấp thôi việc của người nước ngoài, theo đó:

Trường hợp Công ty chi trả khoản trợ cấp thôi việc cho người lao động nước ngoài sau khi đã về nước thì:

+ Đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc chi trả theo đúng quy định của Bộ luật Lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động.

+ Đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc chi vượt quy định của Bộ luật Lao động thì phần thực tế chi trả vượt qua định của Bộ luật Lao động thuộc đối tượng chịu thuế TNCN. Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo biểu thuế toàn phần áp dụng với cá nhân không cư trú (thuế suất 20%) trước khi chi trả cho người lao động.

[Download](#)

Ngày 01/12/2023 Chính Phủ ban hành Nghị định số 84/2023/NĐ-CP bổ sung quy định về thời điểm chính thức được áp dụng Biểu thuế theo Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (“RCEP”) cho giai đoạn 2022 – 2027 , theo đó:

- Bổ sung thêm 2 nước ASEAN gồm Myanmar và Philippines được hưởng thuế RCEP từ giai đoạn 2022-2023;

- Đối với Myanmar: Chính thức được áp dụng Biểu thuế RCEP từ ngày 04/03/2022;

- Đối với Philippines: Chính thức được áp dụng Biểu thuế RCEP 2023 từ ngày 02/06/2023 đến 31/12/2023.

- Đối với hàng hóa được nhập khẩu từ:

+ Myanmar và đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu từ ngày 04/03/2022 đến trước ngày 01/12/2023, và

+ Philippines và đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu từ ngày 02/06/2023 đến trước ngày 01/12/2023,

- Nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế suất RCEP và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn (so với thuế suất RCEP), thì được cơ quan hải quan xử lý tiền

thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ 01/12/2023

[Download](#)

Ngày 26/12/2023 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 90218/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài, theo đó:

- Trường hợp Hãng truyền thông nước ngoài phát sinh thu nhập từ hợp đồng cung cấp gói tin tức quốc tế (có bản quyền) cho đơn vị tại Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu.

- Nếu Hãng truyền thông nước ngoài không đáp ứng điều kiện trực tiếp khai nộp thuế nhà thầu theo quy định thì Bên Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu.

- Mức khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với bản quyền tin tức là 10% giá trị hợp đồng. Riêng thuế GTGT, nếu thu nhập của Hãng nước ngoài thuộc thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ thì không bị tính thuế GTGT; tuy nhiên, nếu không phải là thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ thì phải chịu thuế GTGT với tỷ lệ 5% trên doanh thu tính thuế.

[Download](#)

Ngày 28/12/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thông qua Nghị Quyết số 42/2023/UBTVQH15 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, theo đó:

- Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 được quy định như sau:

+ Xăng (trừ etanol): 2.000 đồng/lít.

+ Nhiên liệu bay: 1.000 đồng/lít.

+ Dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000 đồng/lít.

+ Mỡ nhờn: 1.000 đồng/kg.

+ Dầu hỏa: 600 đồng/lít.

- Không áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết 579/2018/UBTVQH14 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

- Nghị quyết 30/2022/UBTVQH15 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024

[Download](#)



[Download](#)



Ngày 11/12/2023 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 6372/TCHQ-GSQL về giải đáp vướng mắc khi thực hiện Thông tư 33/2023/TT-BTC, theo đó:

- Về thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) : Hàng hóa thuộc Danh mục tại Phụ lục V Thông tư 33/2023/TT-BTC là hàng hóa có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát. Theo đó, khi nhập khẩu C/O phải được nộp tại thời điểm làm thủ tục hải quan, trường hợp không có thì hàng hóa không được thông quan và bị xử lý theo quy định.

- Về kiểm tra, đối chiếu thông tin C/O trên trang thông tin điện tử do cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu cung cấp thực hiện theo Khoản 4, Điều 12 và Khoản 1, Điều 15, Thông tư 33/2023/TT-BTC, cụ thể:

+ Trường hợp C/O được cấp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, một cửa ASEAN hoặc trang thông tin điện tử do cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu thông báo thì cơ quan hải quan căn cứ thông tin về C/O khai trên tờ khai hải quan để đối chiếu, kiểm tra tính hợp lệ của C/O được cấp trên đó và xác định thuế suất ưu đãi theo quy định. Không yêu cầu người khai hải quan phải nộp C/O

+ Trường hợp trên trang thông tin điện tử không có đầy đủ các thông tin để cơ quan hải quan có đủ cơ sở xác định được tính hợp lệ của C/O, thì cơ quan hải quan sẽ phải đối chiếu, kiểm tra C/O dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc chứng từ giấy chuyển đổi sang chứng từ điện tử (bản scan) đã được người khai nộp qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan và kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa (nếu có) để xác định tính hợp lệ của C/O

- Về thủ tục từ chối chứng từ CNXX hàng hoá trong Hiệp định đối tác chiến lược toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP)

+ Trường hợp cơ quan hải quan có đủ cơ sở xác định C/O là không hợp lệ thì thực hiện thủ tục từ chối ngay tại thời điểm thông quan.

+ Trường hợp cơ quan hải quan chưa có đủ cơ sở từ chối ngay tại thời điểm thông quan thì thực hiện thủ tục xác minh theo Điều 19 Thông tư số 33/2023/TT-BTC. Sau khi nhận được kết quả xác minh, nếu C/O không đủ điều kiện để hưởng ưu đãi thì TCHQ thông báo cho người xuất khẩu hoặc người sản xuất hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cung cấp, bổ sung thêm thông tin liên quan đến xuất xứ hàng hóa trong thời gian tối đa 90 ngày kể từ ngày

TCHQ gửi thông báo. Nếu các thông tin cung cấp không phù hợp thì thực hiện thủ tục từ chối theo quy định.

- Hàng hóa nhập khẩu phải áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi hoặc thuế suất thông thường và được thông quan theo quy định khi đáp ứng các thông tin tối thiểu theo Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 33/2023/TT-BTC .

- Về trừ lùi C/O theo Điều 22 Thông tư 33/2023/TT-BTC : đối với lô hàng có chung hợp đồng, hóa đơn thương mại nhưng nhập khẩu nhiều lần, nhiều chuyến được sử dụng C/O để lập Phiếu theo dõi trừ lùi.

- Về trường hợp được tổ chức tín dụng bảo lãnh số tiền thuế chênh lệch, thực hiện theo Khoản 1, Khoản 6 Điều 12 Thông tư 33/2023/TT-BTC.

Download



Ngày 24/11/2023 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 6087/TCHQ-GSQL về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, theo đó:

Đối với hàng hóa do doanh nghiệp Việt Nam thuê, mượn từ doanh nghiệp nước ngoài hết thời hạn tạm nhập phải tái xuất nhưng được doanh nghiệp nước ngoài chỉ định giao hàng cho doanh nghiệp khác tại Việt Nam, thủ tục hải quan được thực hiện như sau:

+ *Thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, khuôn, mẫu do doanh nghiệp Việt Nam thuê, mượn từ nước ngoài để sản xuất, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, thực hiện dự án, thử nghiệm, đã tạm nhập vào Việt Nam, khi hết thời hạn thuê, mượn phải tái xuất trả cho thương nhân nước ngoài theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý Ngoại thương.*

+ *Không áp dụng thủ tục XNKTC trong trường hợp thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng hóa TNTX tại Việt Nam cho doanh nghiệp Việt Nam khác.*

[Download](#)

Ngày 28/11/2023 Cục xuất nhập khẩu ban hành Công văn số 1000/XNK-XXHH về việc cấp C/O cho hàng hóa gửi kho ngoại quan, theo đó:

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, làm thủ tục xuất khẩu đưa vào kho ngoại quan, nếu đáp ứng quy tắc xuất xứ và người nhận hàng là thương nhân nước ngoài phù hợp với quy định của các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam ký kết thì được xem xét cấp C/O ưu đãi.

- Đối với hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài (là nước thành viên FTA) được chủ hàng là thương nhân nước ngoài đưa vào kho ngoại quan Việt Nam, sau đó tái xuất sang nước thành viên FTA khác thì thương nhân nước ngoài có thể ủy quyền cho đại diện của họ tại Việt Nam đề nghị cấp C/O giáp lưng cho hàng hóa đó

- Thương nhân Việt Nam được ủy quyền có thể thay mặt cho thương nhân nước ngoài ký Đơn đề nghị cấp C/O giáp lưng nhưng không được thể hiện là nhà xuất khẩu trên Ô số 1 của C/O. Khi kê khai trên C/O, cần ghi rõ thương nhân Việt Nam được ủy quyền, thay mặt cho thương nhân nước ngoài.

-Thương nhân nước ngoài (người xuất khẩu) trên Ô số 1 của C/O

giáp lưng do Việt Nam cấp và thương nhân nước ngoài (người nhập khẩu) trên Ô số 2 của C/O do nước xuất khẩu đầu tiên cấp phải là một pháp nhân có trụ sở tại nước thành viên FTA mà Việt Nam tham gia.

[Download](#)

Ngày 07/12/2023 Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Công văn số 4144/BHXH-VP về việc thực hiện thủ tục hành chính của ngành BHXH theo đó:

Bảo hiểm xã hội Việt Nam bãi bỏ thành phần hồ sơ là “sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy” trong các thủ tục hành chính (“TTHC”) lĩnh vực thu BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cấp sổ BHXH, thẻ bảo hiểm y tế. Thay vào đó sẽ có các hình thức xác thực sau: tra cứu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tra cứu qua tài khoản định danh điện tử được hiển thị trong ứng dụng VneID, sử dụng thiết bị đọc mã QRCode hoặc thiết bị đọc chip trên thẻ Căn cước công dân gắn chip.

- Đối với trường hợp không có dữ liệu để xác thực, cán bộ tiếp nhận hồ sơ được yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú như: giấy xác nhận thông tin về cư trú,...

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com

2024

HAPPY NEW YEAR



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com